

Số: 412 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp đại học
hệ liên thông từ trung cấp lên đại học ngành dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng” ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 119/QĐ-DHN về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2015 ngày 16/3/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2015 họp ngày 10/6/2015;

Theo đề nghị của Phó trưởng phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ liên thông từ trung cấp lên đại học ngành dược năm 2015 cho 335 sinh viên (có danh sách kèm theo quyết định này). Trong đó:

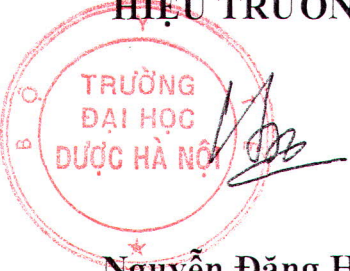
- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Xếp hạng Khá: | 47 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình khá: | 269 sinh viên |
| - Xếp hạng Trung bình: | 19 sinh viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng ĐT, QLSV, KT&KĐCL, CTCT, TCKT, HCTH và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Hòa

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 412/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	1102272	Nguyễn Thị Hồng Trang	Nữ	03/03/1982	Quảng Ngãi	Khá
2	1102262	Nguyễn Thị Thu Thúy	Nữ	01/02/1986	Đồng Nai	Khá
3	1102062	Đinh Đại Độ	Nam	01/12/1977	Ninh Bình	Khá
4	1102098	Lê Thị Hoa	Nữ	27/08/1985	Vĩnh Phú	Khá
5	1102005	Đặng Thị Lan Anh	Nữ	05/10/1988	Hà Nội	Khá
6	1102188	Nguyễn Vũ Dạ Nguyệt	Nữ	18/05/1986	Thuận Hải	Khá
7	1102108	Nguyễn Thị Viễn Hồng	Nữ	02/04/1972	Sài Gòn	Khá
8	1102229	Nguyễn Phúc Thành	Nam	30/01/1963	Sài Gòn	Khá
9	1102084	Mai Thị Mỹ Hạnh	Nữ	27/10/1988	Đồng Nai	Khá
10	1102247	Nguyễn Thị Thu	Nữ	09/01/1984	Hải Dương	Khá
11	1102179	Lê Lương Thanh Nghi	Nữ	10/11/1988	Hồ Chí Minh	Khá
12	1102044	Trần Thị Thuý Dung	Nữ	29/08/1988	Đồng Nai	Khá
13	1102100	Nguyễn Thị Lệ Hoa	Nữ	04/05/1969	Quảng Ngãi	Khá
14	1102076	Võ Thị Thúy Hà	Nữ	21/10/1973	Quảng Ngãi	Khá
15	1102181	Nguyễn Quý Như Ngọc	Nữ	06/10/1986	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khá
16	1102284	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nữ	07/06/1982	Tiền Giang	Khá
17	1102192	Mai Thị Hồng Nhung	Nữ	25/04/1980	Phú Yên	Khá
18	1102240	Nguyễn Thị Kim Tho	Nữ	26/08/1986	An Giang	Khá
19	1102263	Vũ Văn Thúc	Nam	06/07/1988	Hung Yên	Khá
20	1102286	Trương Thị Hồng Trinh	Nữ	13/06/1983	Quảng Nam	Khá
21	1102182	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	06/10/1988	Đắk Lắk	Khá
22	1102243	Đặng Thị Hồng Thơ	Nữ	05/08/1985	Bình Thuận	Khá
23	1102235	Vũ Thị Phương Thảo	Nữ	19/05/1971	Hà Nội	Khá
24	1102011	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	22/12/1981	Hồ Chí Minh	Khá
25	1102002	Trần Ngọc An	Nữ	23/11/1975	Hồ Chí Minh	Khá
26	1102241	Lê Thị Kim Thoa	Nữ	20/04/1973	Khánh Hòa	Khá
27	1102122	Vũ Thị Lan Hương	Nữ	06/01/1987	Hà Sơn Bình	Khá
28	1102156	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Nữ	31/10/1965	Hồ Chí Minh	Khá
29	1102353	Trương Ngọc Hương	Nữ	03/04/1978	Hồ Chí Minh	Khá
30	1002072	Phạm Thị Hồng Hạnh	Nữ	11/05/1969	Hà Nội	Khá
31	1102199	Vũ Thúy Mai Kiều Oanh	Nữ	10/11/1984	Hồ Chí Minh	Khá
32	1102231	Dương Thị Bích Thảo	Nữ	11/06/1987	Quảng Nam - Đà Nẵng	Khá
33	1102234	Trần Anh Thảo	Nam	10/03/1968	Gia Định	Khá
34	1102059	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	30/06/1984	Long An	Khá
35	1102102	Lê Văn Hoàng	Nam	10/09/1981	Cần Thơ	Khá
36	1102281	Huỳnh Thị Triều	Nữ	12/07/1986	Bình Định	Khá
37	1102218	Nguyễn Thị Kim Sa	Nữ	27/04/1969	Bến Tre	Khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: *42* /QĐ-DHN, ngày *15* tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
38	1102006	Hồ Vũ Tâm Anh	Nữ	14/09/1982	Khánh Hòa	Khá
39	1102032	Phạm Thị Ngọc Dâng	Nữ	26/03/1979	Đồng Nai	Khá
40	1102248	Nguyễn Thị Thu	Nữ	06/08/1981	Tây Ninh	Khá
41	1102105	Nguyễn Thị Hoàng	Nữ	17/06/1958	Long An	Khá
42	1102276	Nguyễn Lê Uyên Trâm	Nữ	17/03/1986	Đà Nẵng	Khá
43	1102126	Phạm Cường Khang	Nam	08/10/1985	An Giang	Khá
44	1102042	Phan Thị Dung	Nữ	30/11/1981	Hà Tĩnh	Khá
45	1102177	Phạm Thị Thanh Nga	Nữ	05/02/1987	Lâm Đồng	Khá
46	1102185	Thái Thị Ngọc	Nữ	21/11/1978	Đắk Lắk	Khá
47	1102232	Ngô Thị Phương Thảo	Nữ	28/05/1983	Thái Bình	Khá
48	1102315	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	30/03/1972	Hải Dương	Trung bình khá
49	1102212	Huỳnh Như Phụng	Nữ	20/12/1988	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
50	1102271	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	Nữ	26/08/1984	Lâm Đồng	Trung bình khá
51	1102384	Trịnh Thị Kim Sơn	Nữ	01/01/1977	Sóc Trăng	Trung bình khá
52	1102023	Trần Thị Kim Chi	Nữ	04/03/1970	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
53	1102253	Võ Thị Bích Thủy	Nữ	10/10/1975	Đắk Lắk	Trung bình khá
54	1102020	Nguyễn Thị Bình	Nữ	01/01/1971	Đồng Nai	Trung bình khá
55	1102065	Đoàn Thị Hương Giang	Nữ	24/03/1985	Hải Dương	Trung bình khá
56	1102115	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	02/09/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
57	1102254	Ngô Thị Phương Thủy	Nữ	10/10/1983	Hà Tây	Trung bình khá
58	1102058	Lương Thị Hồng Diệp	Nữ	22/05/1968	Bình Thuận	Trung bình khá
59	1102295	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	23/06/1987	Tây Ninh	Trung bình khá
60	1102186	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	21/12/1988	Hải Dương	Trung bình khá
61	1102245	Hoàng Thị Thu	Nữ	11/01/1987	Hà Nội	Trung bình khá
62	1102014	Nguyễn Thị Huỳnh Ân	Nữ	26/06/1984	Đồng Nai	Trung bình khá
63	1102055	Nguyễn Thị Thanh Đánh	Nữ	22/07/1978	Tiền Giang	Trung bình khá
64	1102083	Lê Thị Hồng Hạnh	Nữ	01/01/1988	Đắk Lắk	Trung bình khá
65	1102217	Nguyễn Thị Quyết	Nữ	03/11/1986	Hà Nội	Trung bình khá
66	1102152	Nguyễn Thủy Linh	Nữ	18/06/1983	Bắc Giang	Trung bình khá
67	1102259	Bùi Thị Thu Thủy	Nữ	06/12/1978	Nam Định	Trung bình khá
68	1102246	Hoàng Thị Nga Thu	Nữ	10/10/1984	Nghệ An	Trung bình khá
69	1102261	Vũ Thị Thu Thủy	Nữ	25/09/1982	Hải Dương	Trung bình khá
70	1102283	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	Nữ	20/03/1986	Tiền Giang	Trung bình khá
71	1102287	Trần Đức Trọng	Nam	08/10/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
72	1102037	Lôi Ngọc Dị	Nữ	01/01/1987	Tây Ninh	Trung bình khá
73	1102087	Lê Thu Hằng	Nữ	13/07/1987	Hà Nội	Trung bình khá
74	1102030	Trần Quang Cường	Nam	09/09/1963	Long An	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 442/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
75	1102075	Trịnh Thị Hà	Nữ	15/10/1985	Thanh Hóa	Trung bình khá
76	1102163	Vũ Thị Mai	Nữ	11/12/1988	Hải Hưng	Trung bình khá
77	1102046	Vũ Thùy Dung	Nữ	26/08/1988	Hải Dương	Trung bình khá
78	1102094	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Nữ	04/05/1984	Quảng Nam - Đà Nẵng	Trung bình khá
79	1102146	Nguyễn Thị Thanh Lệ	Nữ	29/12/1976	Khánh Hòa	Trung bình khá
80	1102174	Ngô Nguyệt Nga	Nữ	09/04/1985	Quảng Nam	Trung bình khá
81	1102303	Hà Thanh Vân	Nữ	01/12/1981	Thanh Hóa	Trung bình khá
82	1102386	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	19/06/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
83	1102025	Phùng Công Chính	Nam	02/11/1973	Hà Nam Ninh	Trung bình khá
84	1102267	Phạm Thị Thúy Vân	Nữ	30/08/1971	Hải Hưng	Trung bình khá
85	1102282	Bùi Thị Tuyết Trinh	Nữ	26/03/1983	Quảng Ngãi	Trung bình khá
86	1102306	Nguyễn Thị Thuý Vân	Nữ	05/02/1987	Bình Thuận	Trung bình khá
87	1102313	Nguyễn Thị Yên	Nữ	11/09/1984	Thái Bình	Trung bình khá
88	1102041	Ngô Thị Kim Dung	Nữ	04/10/1986	Hà Bắc	Trung bình khá
89	1102138	Hồ Thị Thùy Lan	Nữ	22/06/1978	Sài Gòn	Trung bình khá
90	1102194	Phạm Văn Nở	Nam	17/04/1985	Đồng Tháp	Trung bình khá
91	1102184	Tạ Thị Bích Ngọc	Nữ	06/07/1977	Quảng Ngãi	Trung bình khá
92	1102344	Bành Thê Hiền	Nữ	24/11/1979	Sông Bé	Trung bình khá
93	1102411	Lương Toàn Trung	Nam	06/02/1971	Đồng Tháp	Trung bình khá
94	1102239	Trần Thị Thiết	Nữ	03/05/1982	Hải Dương	Trung bình khá
95	1102010	Nguyễn Đức Anh	Nam	20/01/1979	Quảng Nam	Trung bình khá
96	1102233	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	15/08/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
97	1102047	Phạm Ngọc Duy	Nam	06/08/1984	Đồng Nai	Trung bình khá
98	1102064	Đỗ Minh Đức	Nam	14/11/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
99	1102316	Trần Thị Yến	Nữ	18/07/1986	Nam Định	Trung bình khá
100	1102072	Huỳnh Thị Thu Hà	Nữ	02/03/1976	Bình Định	Trung bình khá
101	1102164	Vũ Thị Hoàng Mai	Nữ	24/11/1983	Hải Phòng	Trung bình khá
102	1102021	Nguyễn Thị Châm	Nữ	15/03/1982	Hà Tây	Trung bình khá
103	1102278	Nguyễn Thị Mộng Trâm	Nữ	25/07/1986	Tây Ninh	Trung bình khá
104	1102008	Lê Thị Lan Anh	Nữ	24/04/1984	Thanh Hóa	Trung bình khá
105	1102069	Hoàng Thị Nam Giao	Nữ	18/09/1977	Đắk Lắk	Trung bình khá
106	1102040	Lại Thị Dung	Nữ	26/09/1986	Thanh Hóa	Trung bình khá
107	1102144	Trần Thị Hồng Lê	Nữ	05/06/1987	Hà Nam Ninh	Trung bình khá
108	1102170	Lâm Thị Hà Minh	Nữ	01/11/1987	Bình Thuận	Trung bình khá
109	1102230	Vũ Việt Thành	Nam	17/02/1977	Quảng Nam - Đà Nẵng	Trung bình khá
110	1102298	Trần Kim Tuyền	Nữ	11/06/1986	Long An	Trung bình khá
111	1102412	Trần Trung	Nam	23/09/1982	Bình Dương	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 412 /QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
112	1102063	Đặng Thị Dị	Nữ	15/10/1983	Quảng Ninh	Trung bình khá
113	1102285	Phan Thị Kim Trinh	Nữ	14/12/1986	Quảng Bình	Trung bình khá
114	1102370	Đinh Thị Ánh Nguyệt	Nữ	18/12/1964	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
115	1102088	Mai Thị Thái Hằng	Nữ	26/10/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
116	1102135	Trần Như Kiều	Nữ	15/04/1987	Đồng Nai	Trung bình khá
117	1102149	Đặng Thị Liên	Nữ	23/04/1988	Nam Định	Trung bình khá
118	1102210	Nguyễn Văn Phúc	Nam	13/03/1984	Nghệ An	Trung bình khá
119	1102277	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	Nữ	19/01/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
120	1102346	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Nữ	24/04/1982	Vĩnh Phú	Trung bình khá
121	1102050	Vũ Thị Thùy Dương	Nữ	02/02/1979	Hà Nam Ninh	Trung bình khá
122	1102132	Nguyễn Hữu Khương	Nam	02/12/1977	Nghệ An	Trung bình khá
123	1102172	Lê Văn Năm	Nam	12/01/1982	Quảng Nam	Trung bình khá
124	1102099	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nữ	05/08/1977	Bình Định	Trung bình khá
125	1102155	Hoàng Thị Loan	Nữ	24/06/1975	Hà Bắc	Trung bình khá
126	1102249	Nguyễn Thị Xuân Thu	Nữ	01/10/1982	Bình Thuận	Trung bình khá
127	1102297	Lại Hồng Tuyền	Nữ	02/09/1968	Đà Lạt	Trung bình khá
128	1102034	Phan Thị Ngọc Diệp	Nữ	23/07/1981	Sông Bé	Trung bình khá
129	1102176	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	27/08/1988	Hải Dương	Trung bình khá
130	1102097	La Thị Kim Hoa	Nữ	17/09/1973	Thanh Hóa	Trung bình khá
131	1102107	Đoàn Nguyễn Diễm Hồng	Nữ	31/05/1979	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
132	1102208	Đỗ Thị Phương	Nữ	18/10/1985	Hải Dương	Trung bình khá
133	1102293	Bùi Đình Tuấn	Nam	28/10/1984	Hải Dương	Trung bình khá
134	1102127	Huỳnh Thị Gia Khánh	Nữ	02/06/1986	Đà Nẵng	Trung bình khá
135	1102193	Võ Thị Hồng Nhung	Nữ	15/06/1982	Quảng Nam	Trung bình khá
136	1102222	Nguyễn Lương Thị Quỳnh Sương	Nữ	08/04/1974	Quảng Ngãi	Trung bình khá
137	1102101	Trần Lê Thị Thu Hoa	Nữ	19/10/1984	Đồng Nai	Trung bình khá
138	1102206	Nguyễn Thị Phương	Nữ	10/12/1983	Thanh Hóa	Trung bình khá
139	1102274	Văn Thị Thanh Trang	Nữ	03/09/1984	Đắk Lắk	Trung bình khá
140	1102035	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	09/10/1984	Tây Ninh	Trung bình khá
141	1102091	Chu Thị Hiên	Nữ	06/09/1986	Bắc Giang	Trung bình khá
142	1102109	Phạm Thị Mỹ Hồng	Nữ	03/11/1975	Hải Dương	Trung bình khá
143	1102195	Nguyễn Thị Xuân Nương	Nữ	29/05/1982	Phú Yên	Trung bình khá
144	1102251	Huỳnh Thị Mai Thuyên	Nữ	13/11/1977	Đồng Nai	Trung bình khá
145	1102377	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	20/08/1984	Quảng Ngãi	Trung bình khá
146	1102068	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	17/08/1984	Quảng Ngãi	Trung bình khá
147	1102310	Lê Thị Vượng	Nữ	26/05/1985	Bắc Giang	Trung bình khá
148	1102191	Phạm Thị Nhiều	Nữ	18/09/1977	Hồ Chí Minh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 42/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
149	1102266	Trịnh Văn Tiến	Nam	16/04/1987	Thanh Hóa	Trung bình khá
150	1102292	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	31/07/1971	An Giang	Trung bình khá
151	1102052	Lê Trung Dũng	Nam	15/02/1982	Bắc Giang	Trung bình khá
152	1102290	Huỳnh Thị Trương	Nữ	20/09/1976	Quảng Ngãi	Trung bình khá
153	1102033	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Nữ	27/08/1985	Quảng Nam	Trung bình khá
154	1102093	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	02/10/1973	Hải Dương	Trung bình khá
155	1102153	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	01/01/1983	Sông Bé	Trung bình khá
156	1102203	Đào Thị Phương	Nữ	06/01/1982	Hải Dương	Trung bình khá
157	1102216	Bùi Thị Quyên	Nữ	26/12/1983	Thái Bình	Trung bình khá
158	1102257	Nguyễn Thị Thương	Nữ	10/02/1988	Hà Nội	Trung bình khá
159	1102026	Lê Thị Chung	Nữ	03/02/1979	Thanh Hóa	Trung bình khá
160	1102154	Đào Hồng Loan	Nữ	19/01/1986	Đồng Tháp	Trung bình khá
161	1102168	Đặng Thị Xuân Minh	Nữ	10/02/1982	Quảng Nam	Trung bình khá
162	1102309	Võ Thị Thanh Vui	Nữ	31/12/1986	Quảng Nam	Trung bình khá
163	1102007	Lê Thị Kim Anh	Nữ	18/03/1972	Đắk Lắk	Trung bình khá
164	1102028	Nguyễn Duy Cường	Nam	30/12/1971	Đà Nẵng	Trung bình khá
165	1102067	Nguyễn Thị Giang	Nữ	26/07/1972	Quảng Bình	Trung bình khá
166	1102183	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	04/11/1983	Hải Dương	Trung bình khá
167	1102201	Đỗ Thị Ngọc Pháp	Nữ	01/07/1978	Quảng Ngãi	Trung bình khá
168	1102312	Huỳnh Thị Thùy Yên	Nữ	11/04/1981	Quảng Ngãi	Trung bình khá
169	1102364	Phạm Thanh Nam	Nam	11/10/1988	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
170	1102394	Lê Thị Kim Thoa	Nữ	05/01/1988	Đồng Tháp	Trung bình khá
171	1102405	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26/12/1982	Hưng Yên	Trung bình khá
172	1102090	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	14/09/1972	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
173	1102180	Nguyễn Thị Ngoan	Nữ	30/05/1987	Hải Dương	Trung bình khá
174	1102070	Huỳnh Văn Giàu	Nam	10/06/1979	Tây Ninh	Trung bình khá
175	1102116	Dương Thị Thanh Hương	Nữ	07/10/1984	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
176	1102120	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	08/12/1984	Ninh Thuận	Trung bình khá
177	1102255	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	26/10/1988	Hải Dương	Trung bình khá
178	1102300	Trần Thị Tuyết	Nữ	12/04/1984	Vĩnh Phúc	Trung bình khá
179	1102027	Nguyễn Văn Công	Nam	1980	Bến Tre	Trung bình khá
180	1102220	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	02/03/1968	Thái Bình	Trung bình khá
181	1102260	Trần Thị Thủy	Nữ	14/11/1982	Hòa Bình	Trung bình khá
182	1102305	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	15/11/1976	Bình Định	Trung bình khá
183	1102323	Phan Bảo Châu	Nam	15/12/1981	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
184	1102187	Nguyễn Thị Nhật Nguyệt	Nữ	22/08/1985	Quảng Nam	Trung bình khá
185	1102407	Lê Thùy Trang	Nữ	02/09/1987	Hồ Chí Minh	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 142/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
186	1102022	Đỗ Thị Châu	Nữ	19/05/1984	Thái Bình	Trung bình khá
187	1102079	Nguyễn Tuyền Hải	Nam	05/10/1986	Quảng Ngãi	Trung bình khá
188	1102118	Kiều Thị Mai Hương	Nữ	11/01/1987	Hà Nội	Trung bình khá
189	1102236	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	29/12/1984	Thái Bình	Trung bình khá
190	1102250	Nguyễn Trang Ngọc Hiếu Thuận	Nữ	28/09/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
191	1102308	Nguyễn Thị Kim Vui	Nữ	1980	Kiên Giang	Trung bình khá
192	1102209	Lương Thị Hồng Phụng	Nữ	17/02/1986	Thái Bình	Trung bình khá
193	1102279	Trần Thị Ngọc Trân	Nữ	13/04/1979	Kiên Giang	Trung bình khá
194	1102296	Nguyễn Văn Tuyền	Nam	12/12/1974	Quảng Nam - Đà Nẵng	Trung bình khá
195	1102373	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	26/12/1977	Đồng Tháp	Trung bình khá
196	1102198	Trần Thị Oanh	Nữ	30/01/1978	Lâm Đồng	Trung bình khá
197	1102202	Trần Giao Phi	Nam	08/06/1970	Quảng Nam	Trung bình khá
198	1102289	Tạ Quang Trung	Nam	30/10/1986	Hà Giang	Trung bình khá
199	1102039	Hà Thị Kim Dung	Nữ	21/03/1986	Quảng Nam	Trung bình khá
200	1102103	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	28/09/1986	Phú Yên	Trung bình khá
201	1102151	Trương Thị Ngọc Liễu	Nữ	10/06/1981	Phú Yên	Trung bình khá
202	1102036	Vũ Thị Thu Diệu	Nữ	10/03/1981	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
203	1102142	Nguyễn Thị Lâm	Nữ	18/10/1987	Hưng Yên	Trung bình khá
204	1102207	Đỗ Thế Phước	Nam	04/06/1984	Quảng Nam	Trung bình khá
205	1102227	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	Nữ	10/04/1976	Lâm Đồng	Trung bình khá
206	1102256	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	Nữ	10/09/1985	Hải Hưng	Trung bình khá
207	1102302	Danh Sâm Ươl	Nam	03/12/1976	Kiên Giang	Trung bình khá
208	1102381	Nguyễn Kim Sa	Nữ	02/08/1981	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
209	1102401	Hà Thị Bích Thủy	Nữ	02/08/1987	Đồng Nai	Trung bình khá
210	1102082	Doãn Thị Hạnh	Nữ	11/09/1973	Thanh Hóa	Trung bình khá
211	1102089	Phan Thị Hằng	Nữ	26/02/1982	Hà Nam Ninh	Trung bình khá
212	1102080	Trần Thị Đức Hải	Nữ	10/05/1975	Quảng Nam	Trung bình khá
213	1102121	Phạm Thị Mộng Hương	Nữ	23/02/1987	Đồng Nai	Trung bình khá
214	1102145	Phạm Thị Lên	Nữ	07/11/1985	Hải Dương	Trung bình khá
215	1102321	Lã Thị Bích	Nữ	08/07/1978	Ninh Bình	Trung bình khá
216	1102104	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	29/01/1987	Thừa Thiên Huế	Trung bình khá
217	1102228	Nguyễn Công Thành	Nam	26/10/1965	Đồng Nai	Trung bình khá
218	1102392	Lê Song Yên Thảo	Nữ	31/03/1985	Đồng Nai	Trung bình khá
219	1102299	Huỳnh Thị Tuyết	Nữ	10/12/1977	Quảng Nam	Trung bình khá
220	1102347	Lý Lê Kiều Hoa	Nữ	08/08/1982	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
221	1102398	Mạc Thị Thanh Thuý	Nữ	10/02/1978	Bình Định	Trung bình khá
222	1102024	Ngô Văn Chính	Nam	15/03/1969	Hải Dương	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP Y DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 412/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
223	1102129	Trần Dược Khoa	Nam	05/01/1986	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
224	1102242	Phạm Thị Thoa	Nữ	01/08/1988	Bắc Giang	Trung bình khá
225	1102136	Võ Thị Kim	Nữ	17/01/1985	Bình Phước	Trung bình khá
226	1102334	Nguyễn Phước Thiên Duyên	Nữ	09/09/1980	Đồng Nai	Trung bình khá
227	1102396	Nguyễn Hồng Minh Thơ	Nữ	07/03/1981	Đồng Nai	Trung bình khá
228	1102139	Phạm Phương Lan	Nữ	12/10/1988	Lạng Sơn	Trung bình khá
229	1102362	Trần Thị Kim Loan	Nữ	25/05/1973	Cần Thơ	Trung bình khá
230	1102400	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	12/03/1984	Nghệ An	Trung bình khá
231	1102045	Võ Thị Dung	Nữ	26/04/1980	Quảng Nam	Trung bình khá
232	1102307	Mạc Thị Vinh	Nữ	02/04/1982	Hải Hưng	Trung bình khá
233	1102071	Hạ Thị Kim Hà	Nữ	30/07/1982	Đắk Lắk	Trung bình khá
234	1102140	Phạm Thị Lan	Nữ	14/03/1985	Nghệ An	Trung bình khá
235	1102291	Đoàn Thị Phương Trúc	Nữ	08/03/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
236	1102354	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	25/11/1988	Thuận Hải	Trung bình khá
237	1002213	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	20/11/1982	Hà Tây	Trung bình khá
238	1102056	Phạm Văn Đán	Nam	29/07/1973	Thái Bình	Trung bình khá
239	1102096	Vũ Văn Hiệp	Nam	04/07/1985	Hải Dương	Trung bình khá
240	1102213	Bùi Văn Quân	Nam	19/10/1983	Hải Dương	Trung bình khá
241	1102223	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Nữ	05/12/1979	Gia Lai	Trung bình khá
242	1102332	Đỗ Hoàng Dung	Nữ	13/05/1978	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
243	1102382	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	31/10/1981	Bình Dương	Trung bình khá
244	1102053	Liêu Chí Dũng	Nam	02/03/1973	Kiên Giang	Trung bình khá
245	1102073	Nguyễn Công Hà	Nam	01/06/1973	Đồng Nai	Trung bình khá
246	1102106	Nguyễn Thị Hoá	Nữ	28/08/1988	Thanh Hóa	Trung bình khá
247	1102294	Đỗ Viết Tuấn	Nam	06/10/1982	Hà Nội	Trung bình khá
248	1102335	Trần Lưu Anh Dũng	Nam	14/07/1978	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
249	1102013	Võ Thị Hồng Anh	Nữ	02/08/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
250	1102219	Đỗ Thanh Sơn	Nam	27/05/1977	Đồng Nai	Trung bình khá
251	1102342	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	29/06/1984	Hải Hưng	Trung bình khá
252	1102092	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	09/07/1972	Hải Dương	Trung bình khá
253	1102133	Trần Thị Thuý Kiên	Nữ	22/01/1969	Bắc Thái	Trung bình khá
254	1102147	Trần Thị Mỹ Lệ	Nữ	21/09/1977	Đắk Lắk	Trung bình khá
255	1102066	Lê Thị Thùy Giang	Nữ	20/08/1986	Bình Thuận	Trung bình khá
256	1102157	Trần Minh Luân	Nam	24/04/1979	Đồng Tháp	Trung bình khá
257	1102418	Hoàng Hồng Vân	Nữ	07/10/1985	Hà Nội	Trung bình khá
258	1102161	Đặng Thị Xuân Mai	Nữ	10/09/1985	Bình Thuận	Trung bình khá
259	1102196	Nguyễn Thị Nụ	Nữ	24/04/1981	Thanh Hóa	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP Y DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 142/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
260	1102225	Nguyễn Minh Tâm	Nam	01/01/1986	Tiền Giang	Trung bình khá
261	1102269	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	23/03/1987	Hải Hưng	Trung bình khá
262	1102333	Vũ Đức Duy	Nam	06/04/1976	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
263	1102339	Huỳnh Thị Bích Hà	Nữ	15/06/1987	Đồng Nai	Trung bình khá
264	1102366	Nguyễn Đức Nghĩa	Nam	24/11/1973	Hà Tĩnh	Trung bình khá
265	1102404	Lê Hà Tiên	Nữ	24/09/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
266	1102214	Phạm Đình Quân	Nam	13/05/1987	Hải Dương	Trung bình khá
267	1002249	Nguyễn Thị Thu	Nữ	22/09/1982	Hà Tây	Trung bình khá
268	1102280	Nguyễn Thu Trà	Nữ	08/06/1987	Hà Nội	Trung bình khá
269	1102317	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	20/06/1986	Đồng Nai	Trung bình khá
270	1102336	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nữ	20/04/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
271	1102355	Tần Tô Khoa	Nam	21/04/1984	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
272	1102119	Nguyễn Thu Hương	Nữ	03/02/1985	Quảng Ninh	Trung bình khá
273	1102244	Trần Văn Thơ	Nam	15/08/1986	An Giang	Trung bình khá
274	1102368	Nguyễn Trà Phương Ngọc	Nữ	19/10/1987	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
275	1102389	Vũ Thị Thu Thảo	Nữ	29/07/1983	Gia Lai	Trung bình khá
276	1102048	Lý Minh Dương	Nam	02/10/1976	Lạng Sơn	Trung bình khá
277	1102221	Nguyễn Tuấn Sơn	Nam	12/08/1984	Hải Hưng	Trung bình khá
278	1102324	Đặng Thị Kim Châu	Nữ	02/09/1976	Đồng Nai	Trung bình khá
279	1102009	Ngô Thị Lan Anh	Nữ	27/04/1988	Thái Bình	Trung bình khá
280	1102148	Đặng Thanh Liêm	Nam	15/09/1984	Đồng Nai	Trung bình khá
281	1102265	Lê Thị Tiến	Nữ	04/06/1984	Bắc Ninh	Trung bình khá
282	1102325	Trần Thị Ngọc Châu	Nữ	01/01/1983	Ninh Thuận	Trung bình khá
283	1102356	Trần Thị Như Lan	Nữ	06/11/1980	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
284	1102391	Đàm Thị Phương Thảo	Nữ	08/03/1987	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
285	1102408	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	01/03/1988	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
286	1102419	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	26/09/1987	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung bình khá
287	1102054	Phạm Đức Dũng	Nam	12/05/1983	Bình Định	Trung bình khá
288	1102348	Phan Thị Kim Hoa	Nữ	10/12/1973	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
289	1102361	Lê Phương Loan	Nữ	05/02/1972	Bạc Liêu	Trung bình khá
290	1102015	Đỗ Thị Lệ Ánh	Nữ	11/05/1984	Hải Hưng	Trung bình khá
291	1102326	Phạm Thị Diễm Châu	Nữ	24/08/1979	Đồng Nai	Trung bình khá
292	1102095	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	15/06/1985	Nghệ An	Trung bình khá
293	1102328	Lê Văn Công	Nam	13/03/1982	Đồng Tháp	Trung bình khá
294	1102016	Nguyễn Xuân Bách	Nam	15/12/1983	Hà Nội	Trung bình khá
295	1102031	Mai Thị Hồng Cúc	Nữ	14/09/1974	Hải Dương	Trung bình khá
296	1102049	Phạm Bá Dương	Nam	29/08/1986	Thái Bình	Trung bình khá

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP Y DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 412/QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
297	1102258	Ninh Thị Thùy	Nữ	12/06/1979	Thanh Hóa	Trung bình khá
298	1102406	Lê Thị Thu Trang	Nữ	06/12/1980	Đồng Nai	Trung bình khá
299	1102043	Phạm Thị Mỹ Dung	Nữ	10/11/1979	Ninh Thuận	Trung bình khá
300	1102237	Nguyễn Quang Thắng	Nam	06/03/1984	Nam Định	Trung bình khá
301	1102301	Bùi Thanh Túc	Nam	20/11/1970	Bình Định	Trung bình khá
302	1102123	Trịnh Thúy Hường	Nữ	13/10/1984	Hòa Bình	Trung bình khá
303	1102124	Hoàng Mạnh Hùng	Nam	25/12/1983	Hà Tây	Trung bình khá
304	1102162	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	08/11/1986	Nghĩa Bình	Trung bình khá
305	1102268	Đặng Thị Mỹ Trang	Nữ	13/04/1984	Hà Tây	Trung bình khá
306	1102371	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	06/10/1979	Cần Thơ	Trung bình khá
307	1102397	Đỗ Thị Thơm	Nữ	02/10/1968	Thanh Hóa	Trung bình khá
308	1102165	Nguyễn Thị Mây	Nữ	08/03/1988	Nam Định	Trung bình khá
309	1102327	Trịnh Thị Ngọc Chi	Nữ	15/10/1978	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
310	1102399	Lã Trần Thanh Thuý	Nữ	24/02/1983	Hồ Chí Minh	Trung bình khá
311	1102318	Lê Vũ Thạch Anh	Nam	08/05/1986	Lâm Đồng	Trung bình khá
312	1102137	Đào Thị Ngọc Lan	Nữ	13/07/1974	Quảng Ninh	Trung bình khá
313	1102113	Lưu Thị Huyền	Nữ	16/07/1982	Bắc Ninh	Trung bình khá
314	1102150	Nguyễn Thị Liên	Nữ	17/10/1983	Hải Dương	Trung bình khá
315	1102205	Nguyễn Thị Phương	Nữ	01/11/1987	Hải Phòng	Trung bình khá
316	1102158	Trần Văn Luân	Nam	10/05/1987	Thanh Hóa	Trung bình khá
317	1102252	Nguyễn Thị Hào	Nữ	05/01/1976	Hà Nam Ninh	Trung bình
318	1102369	Phạm Khôi Nguyên	Nữ	28/07/1969	Sài Gòn	Trung bình
319	1102112	Nguyễn Doãn Huy	Nam	22/12/1984	Bắc Ninh	Trung bình
320	1102343	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	10/02/1959	Hậu Giang	Trung bình
321	1102390	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	24/04/1976	Hồ Chí Minh	Trung bình
322	1102395	Lê Thị Kim Thoa	Nữ	13/12/1985	Hồ Chí Minh	Trung bình
323	1102215	Lê Văn Quận	Nam	11/12/1987	Hưng Yên	Trung bình
324	1102329	Nguyễn Kim Cúc	Nữ	30/05/1970	Tây Ninh	Trung bình
325	1102363	Nguyễn Phước Lộc	Nam	20/05/1987	Hồ Chí Minh	Trung bình
326	1102057	Đặng Văn Đạo	Nam	24/10/1987	Hà Nam Ninh	Trung bình
327	1102422	Nguyễn Thị Thanh Xoan	Nữ	17/05/1975	Hải Dương	Trung bình
328	1102074	Trần Thị Thu Hà	Nữ	03/10/1986	Hà Nội	Trung bình
329	1102351	Phạm Thị Ánh Hồng	Nữ	22/02/1977	Vũng Tàu	Trung bình
330	1102167	Đặng Thị Minh	Nữ	15/02/1985	Thanh Hóa	Trung bình
331	1102378	Thái Mỹ Phương	Nữ	17/02/1968	Sóc Trăng	Trung bình
332	1102311	Lê Văn Vũ	Nam	14/11/1984	Thanh Hóa	Trung bình
333	1102331	Lê Thị Dung	Nữ	20/10/1977	Thanh Hóa	Trung bình

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 142 /QĐ-DHN, ngày 15 tháng 6 năm 2015)

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
334	1102238	Lê Văn Thệ	Nam	19/05/1976	Đồng Tháp	Trung bình
335	1102159	Phạm Tiến Lực	Nam	26/02/1986	Hòa Bình	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Hòa